TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 6, xã L B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: 1. Ông **Lê Sỹ Đ**, sinh năm 1977

2. Bà **Kiều Thị Th**, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã B Th, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 6, xã L B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(Đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2019)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Sỹ Đ, bà Kiều Thị Th thống nhất: Ông Lê Sỹ Đ, bà Kiều Thị Th còn nợ bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn T số tiền gốc vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2. 2. Về phương thức, thời hạn trả nợ: Ông Lê Sỹ Đ, bà Kiều Thị Th thống nhất có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn T số tiền gốc vay

300.000.000 đồng khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của vụ án này có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Sỹ Đ, bà Kiều Thị Th thống nhất thanh toán toàn bộ số tiền gốc vay 300.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn T trong 01 lần.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ông Lê Sỹ Đ và bà Kiều Thị Th liên đới chịu nộp toàn bộ.

Trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019671 ngày 01/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly